

Mã chứng khoán : **STB**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT

**QUÝ II NĂM 2009**
*(Áp dụng cho tổ chức niêm yết là tổ chức tín dụng)*

| Stt  | Nội dung   | Kỳ này            | Kỳ trước          | Lũy kế            |
|------|--|-------------------|-------------------|-------------------|
| I    | Tổng thu nhập  | 2,160,325         | 1,860,919         | 4,021,244         |
| II   | Tổng chi phí   | 1,540,979         | 1,468,909         | 3,009,888         |
| III  | Lợi nhuận trước thuế (*)   | 619,346           | 392,010           | 1,011,356         |
| IV   | Lợi nhuận sau thuế   | 481,761           | 297,397           | 779,158           |
| V    | Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật |                   |                   | -                 |
| 1    | Trích lập các quỹ:   | 28,291            | 110,004           | 28,291            |
|      | - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ                                   | 9,810             | -                 | 9,810             |
|      | - Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ                                  | 810               | 553               | 810               |
|      | - Quỹ dự phòng tài chính   | 10,000            | 2,372             | 10,000            |
|      | - Các quỹ khác   | 7,671             | 107,079           | 7,671             |
| 2    | Sử dụng các quỹ  | 16,273            | 122,831           | 16,273            |
| VI   | Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) (đồng/ cổ phiếu) (**)             | 2,180             | 1,766             | 2,180             |
| VII  | Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên ngân hàng                  | 10,3 triệu /tháng | 12,1 triệu /tháng | 11,2 triệu /tháng |
| VIII | Cổ tức đã trả trên một cổ phiếu                                    | -                 | -                 | -                 |

(\*) Lợi nhuận trước thuế của kỳ này là lợi nhuận **phát sinh trong quý 2 năm 2009**, lợi nhuận trước thuế của kỳ trước là lợi nhuận **phát sinh trong quý 1 năm 2009**. Còn lợi nhuận lũy kế là lợi nhuận lũy kế từ đầu năm 2009 đến quý 2-2009.

(\*\*) EPS của kỳ này được tính dựa trên số liệu của 4 quý gần nhất, tức là từ ngày 01/07/2008 đến 30/06/2009. EPS của kỳ trước được tính trên số liệu từ ngày 01/04/2008 đến 31/03/2009.

Đây là báo cáo hợp nhất của Tập đoàn chưa được kiểm toán.

Người lập  
 Nguyễn Việt An  
 Ngày 25 tháng 07 năm 2009

Kế toán trưởng  
 Lê Hùng Cường

Tổng Giám Đốc  
 Trần Xuân Huy